

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN PH T

TỈNH GL

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 23/4/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH T TỈNH GL

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nay Ngun và ông Rmah Ét.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Bá Thới - Cán bộ Toà án nhân dân huyện PH T, tỉnh GL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH T, tỉnh GL tham gia phiên toà:** Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

L V Th, năm 1996; tại PH T, GL; Nơi cư trú: Thôn BN, xã I Pe, huyện PH T, tỉnh GL; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V Th(đã chết) và bà Ng T Á- sinh năm 1965; gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2019, hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** bà Tr Th T - sinh năm: 1969;

Trú tại: Thôn B N, xã I Pe, huyện PH T, tỉnh GL; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Ng T Á- sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn BN, xã I Pe, huyện PH T, GL; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09giờ 15phút ngày 05/02/2019, L V Th (trú tại: BN, xã I Pe, huyện PH T) đi bộ đến nhà bà Tr Th T chúc tết; đến nơi, thấy cửa chính và cửa bên hông đóng, Th đi ra phía sau nhà thấy cửa bếp không đóng và nhà không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th vào nhà rồi đi tới phòng ngủ cạnh phòng khách thì phát hiện có 01 tủ đựng đồ (kiểu nhôm kính) loại 03 cánh. Th dùng tay giật bung chốt cánh tủ bên phải, thấy trong tủ có 01túi xách màu đỏ trong túi có 01 xấp tiền Việt Nam đồng gồm các mệnh giá 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ, Th lấy trộm xấp tiền rồi đi

về. Trên đường đi, Th rút ra 3.000.000đ để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 41.000.000đ Th cất giấu vào bụi cỏ cạnh ruộng nước khu vực cánh đồng lúa thuộc thôn Bì Tr B, xã IPe; trong số tiền 3.000.000đ Th đã tiêu xài hết 1.900.000đ.

Sau khi bị mất tài sản, bà T đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra; quá trình làm việc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, Th chỉ chỗ cất giấu 41.000.000đ và giao nộp số tiền 1.100.000đ đang cất giấu trong người. Như vậy tổng số tiền Th trộm cắp là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

Về dân sự, người bị hại đã nhận đủ số tiền 44.000.000đồng và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH T, GL đã truy tố bị cáo L V Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm **b, i, s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L V Th mức án tù từ 09 đến 01 năm tù; về dân sự, người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bị hại, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Th nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 05/02/2019, Th đi bộ đến nhà bà T chúc tết, thấy cửa chính và cửa bên hông đóng, Th đi ra phía sau thấy cửa bếp không đóng nhà không có người, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th vào nhà đi tới phòng ngủ thì phát hiện thấy tủ đựng đồ khóa. Th dùng tay giật bung chốt cánh tủ, rồi lấy trộm 44.000.000đồng mang về, trên đường đi Th rút ra 3.000.000đồng để tiêu xài, số tiền còn lại 41.000.000đồng Th cất giấu vào bụi cỏ cạnh ruộng nước khu vực cánh đồng lúa thuộc thôn Bì Tr B; trong số tiền 3.000.000đồng Th đã tiêu xài hết 1.900.000đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình; nhưng cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Th còn rất trẻ, muốn có tiền để tiêu xài nhưng lại bằng công sức tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra, nên cần lên cho bị cáo mức án tù cách ly

ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung; nhưng xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đã tác động gia đình trả lại tài sản cho người bị hại, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về dân sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà T không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo L V Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm **b, i, s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo: L V Th 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2019; tiếp tục tam giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc L V Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2019) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;
-VKS.H.PH T;
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo;
-Người TGTT;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Ruyệt